

Số: 04 /KL-STP

Đắk Nông, ngày 07 tháng 8 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chứng thực, hộ tịch tại UBND phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Quyết định số 122/QĐ-STP ngày 02/7/2020 về việc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về chứng thực, hộ tịch tại UBND phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Xét báo cáo số 182/BC-ĐTTr ngày 31/7/2020 của Đoàn thanh tra 122, Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực chứng thực, hộ tịch tại UBND phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, với những nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phường Nghĩa Phú được thành lập tại Nghị định số 82/2005/NĐ-CP ngày 27/6/2005 của Chính phủ, diện tích tự nhiên 1288 ha với 1659 hộ, 6008 khẩu. Trong những năm qua, việc thực hiện các chủ trương của Đảng, Nhà nước đã góp phần ổn định chính trị, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân trên địa bàn phường.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về tổ chức và hoạt động

UBND phường Nghĩa Phú đã bố trí 02 công chức làm công tác Tư pháp - hộ tịch, tốt nghiệp Đại học chính quy đủ trình độ năng lực chuyên môn đảm nhiệm công việc.

Bộ phận Tư pháp – Hộ tịch được bố trí máy tính, máy in có kết nối mạng Internet để phục vụ riêng cho công tác đăng ký và quản lý hộ tịch. Công tác chứng thực, đăng ký hộ tịch của nhân dân cơ bản được thực hiện kịp thời và đúng với các quy định của pháp luật. Đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch đã chủ động tham mưu cho UBND phường tiếp nhận và giải quyết các loại việc về chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch theo đúng quy định; hệ thống sổ sách, mẫu biểu được cập nhật đầy đủ thông tin; việc lập hồ sơ lưu trữ, bảo quản theo đúng quy định.

Tuy nhiên, một số thiết bị, máy móc hiện có tại UBND phường đang xuống cấp phần nào làm giảm hiệu quả trong việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký và quản lý hộ tịch.

2. Kết quả hoạt động chứng thực

- **Chứng thực năm 2019:** Chứng thực bản sao từ bản chính 1454 trường hợp; Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 148 trường hợp.

- **Chứng thực 5 tháng đầu năm 2020:** Chứng thực bản sao từ bản chính 470 trường hợp; Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản 63 trường hợp.

- **Thu lệ phí chứng thực:** Năm 2019 thu 11.555.000 đồng (mười một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) và 5 tháng đầu năm 2020 thu 4.857.000 đồng (bốn triệu tám trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

3. Kết quả đăng ký hộ tịch

- **Năm 2019:** Đăng ký khai sinh 164 trường hợp (*đăng ký mới 139 trường hợp, đăng ký lại 25 trường hợp*); đăng ký kết hôn 61 trường hợp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 211 trường hợp; đăng ký khai tử 20 trường hợp; đăng ký giám hộ; nhận cha, mẹ con; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; nuôi con nuôi 08 trường hợp.

- **5 tháng đầu năm 2020:** Đăng ký khai sinh 76 trường hợp (*đăng ký mới 71 trường hợp, đăng ký lại 5 trường hợp*); Đăng ký kết hôn 18 trường hợp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 87 trường hợp; Đăng ký khai tử 05 trường hợp; đăng ký giám hộ; nhận cha, mẹ con; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch; nuôi con nuôi 02 trường hợp.

III. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, SAI SÓT PHÁT HIỆN QUA THANH TRA

1. Về công tác chứng thực

- Tại hồ sơ chứng thực số 01/2019, quyền số 01/2019-SCT/CK,ĐC ngày 02/1/2019. Hồ sơ thể hiện có 03 người nhưng không thể hiện đầy đủ chữ ký của các thành viên trong gia đình khi tham gia ký ủy quyền trong việc thực hiện các giao dịch. Tương tự, hồ sơ chứng thực số 03/2019 ngày 04/01/2019 bên ủy quyền là 03 người nhưng trong hồ sơ thể hiện ký bên ủy quyền là 1 người, không đúng với mẫu lời chứng được quy định tại điểm b khoản 2 Mục I của Phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015.

- Hồ sơ chứng thực số 22/2019, quyền số 01/2019-SCT/CK,ĐC ngày 20/3/2019 chứng thực ký ủy quyền đối với 04 người. Tuy nhiên, không ghi cụ thể năm sinh của hai người con để xác định năng lực hành vi dân sự khi tham gia các giao dịch.

- Một số văn bản là giấy ủy quyền nội dung không rõ ràng hoặc không có nội dung ủy quyền. Cụ thể: Giấy ủy quyền số 62 ngày 25/7/2019; số 63 ngày 29/7/2019.

2. Về công tác hộ tịch

2.1. Sai sót chung

Sửa chữa sai sót không đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015, đơn cử:

- Sổ đăng ký kết hôn năm 2019: Số 03 ngày 17/01/2019 sửa số chứng minh nhân dân, không đóng dấu của UBND phường.

- Sổ đăng ký khai tử năm 2019: Số 06 ngày 03/4/2019 sửa ngày tháng năm sinh, gạch bỏ ghi sang bên cạnh nhưng không ghi rõ nội dung sửa chữa sai sót tại cột ghi chú, không đóng dấu của UBND phường.

- Sổ Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 2020: Số 13 ngày 14/01/2020, tẩy xóa và ghi đè lên chỗ đã tẩy xóa; số 29 ngày 14/02/2020 sửa lỗi không đóng dấu xác nhận của UBND phường; số 21 ngày 20/01/2020 gạch bỏ ngày tháng năm cấp chứng minh nhân dân, không ghi rõ nội dung sửa chữa tại cột ghi chú.

- Sổ đăng ký khai sinh năm 2020: Số 59 ngày 27/4/2020 gạch bỏ tên người được đăng ký khai sinh không ghi rõ sang cột ghi chú, không đóng dấu.

2.2. Sai sót cụ thể

- Hồ sơ số 08/2019 ngày 10/01/2019. Theo hồ sơ lưu người đề nghị đăng ký lại khai sinh là công chức của Tỉnh đoàn Đắk Nông, được UBND xã cấp Giấy Khai sinh vào ngày 10/01/2019. Tuy nhiên, văn bản xác nhận của cơ quan là vào ngày 28/01/2019, việc đăng ký lại chưa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh: Các văn bản xác minh tại UBND cấp xã nơi đăng ký khai sinh trước đây có trước tờ khai đăng ký lại khai sinh như vậy chưa đảm bảo theo quy định, đơn cử: hồ sơ số 84 ngày 21/6/2019, hồ sơ số 48 ngày 02/4/2019, hồ sơ số 63 ngày 07/5/2019, hồ sơ số 67 ngày 14/5/2019, hồ sơ số 71 ngày 21/5/2019.

- Hồ sơ số 14/2019 ngày 22/01/2019, đăng ký lại khai sinh nhưng lại sử dụng mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh.

IV. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Nhận xét

Nhìn chung việc chứng thực, đăng ký hộ tịch do UBND phường Nghĩa Phú thực hiện trong thời gian qua theo đúng các quy định của pháp luật về chứng thực, hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Về biên chế: Hiện nay UBND phường đã bố trí hai công chức Tư pháp – hộ tịch đủ trình độ chuyên môn tham mưu thực hiện công tác hộ tịch, chứng thực trên địa bàn phường.

Việc ghi, mở, khóa các loại sổ hộ tịch theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 27 Thông tư số 15/2015/TT-BTP; hồ sơ hộ tịch, chứng thực lưu đầy đủ, khoa học thuận tiện cho việc kiểm tra; thu lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

2. Kết luận

2.1. Về công tác chứng thực

- Hồ sơ chứng thực số 03/2019 ngày 04/01/2019 không đúng với mẫu lời chứng được quy định tại điểm b khoản 2 Mục I của Phụ lục kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015.

- Giấy ủy quyền số 62 ngày 25/7/2019; số 63 ngày 29/7/2019 không ghi rõ nội dung ủy quyền.

2.2. Về công tác hộ tịch

- Sửa chữa sai sót không đúng quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015, cụ thể: Sổ đăng ký kết hôn số 03/2019 ngày 17/01/2019 sửa số chứng minh nhân dân, không đóng dấu của UBND phường; Sổ đăng ký khai tử số 06/2019 ngày 03/4/2019 sửa ngày tháng năm sinh, gạch bỏ ghi sang bên cạnh nhưng không ghi rõ nội dung sửa chữa sai sót tại cột ghi chú, không đóng dấu; Sổ Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 13 ngày 14/01/2020, tẩy xóa và ghi đè lên chỗ đã tẩy xóa; Sổ đăng ký khai sinh số 59 ngày 27/4/2020 gạch bỏ tên người được đăng ký khai sinh không ghi rõ sang cột ghi chú, không đóng dấu.

- Hồ sơ số 08/2019 ngày 10/01/2019, việc đăng ký lại khai sinh chưa phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.

- Hồ sơ số 14/2019 ngày 22/01/2019, đăng ký lại khai sinh nhưng lại sử dụng mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh.

V. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng Tư pháp thành phố

Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý kiểm tra đôn đốc đối với UBND cấp xã để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp của địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới, phù hợp với tiến trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực đối với UBND cấp xã, đặc biệt là việc thực hiện các quy định mới ban hành.

2. Đối với UBND phường Nghĩa Phú

- Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý đối với công chức Tư pháp – Hộ tịch để nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp của địa phương, đáp ứng yêu cầu của công dân đến tham gia giao dịch.

- Nghiêm túc kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân có liên quan trong việc quản lý và thực hiện công tác chứng thực, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đã để xảy ra những sai sót nêu trên.

- Chủ động khắc phục ngay những vi phạm đã nêu tại phần III và mục 2 phần IV kết luận này. Tiếp tục phát huy những ưu điểm và khắc phục những điểm còn hạn chế, thiếu sót trong công tác chứng thực, hộ tịch để nâng cao hiệu quả công tác, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự của địa phương.

- Niêm yết Kết luận này tại trụ sở làm việc của đơn vị trong thời gian 15 ngày liên tục, kể từ ngày nhận được Kết luận theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ.

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Thanh tra năm 2010, Điều 53 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ, yêu cầu UBND phường triển khai thực hiện kết luận thanh tra, báo cáo bằng văn bản kết quả tổ chức kiểm điểm và khắc phục những sai sót, vi phạm sau thanh tra gửi về Giám đốc Sở Tư pháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

3. Đối với các đơn vị có liên quan

- Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp - Sở Tư pháp tăng cường tham mưu quản lý nhà nước đối với hoạt động chứng thực, hộ tịch tại UBND cấp xã. Tổ chức các hội nghị chuyên đề về hoạt động chứng thực, hộ tịch, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chứng thực, hộ tịch tại địa phương.

- Thanh tra Sở có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của UBND phường Nghĩa Phú theo quy định tại Thông tư số 01/2013/TT-TTCP ngày 12/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định về hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra của Giám đốc Sở Tư pháp về công tác thanh tra chuyên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chứng thực, hộ tịch tại UBND phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (thay b/c);
- UBND TP Gia Nghĩa
- Phòng Tư pháp TP Gia Nghĩa;
- UBND phường Nghĩa Phú;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở (công khai);
- Lưu: VT, QL&TTr (HSTTr).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Hiếu